

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
NAM
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/KDTM-ST
Ngày: 30/5/2023
V/v: “Tranh chấp HĐTD”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Hoàng Thị An.
2. Bà Nguyễn Thị Mai.**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Hoàng Thu Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Dương Thị Hiệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 149/2022/TLST-KDTM ngày 15/11/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐST-KDTM ngày 21/04/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST-KDTM ngày 10/5/2023. Giữa:

1. Nguyên đơn:

Ngân hàng VPBank

Địa chỉ: Số 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Ngô Chí D** – Chủ tịch hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Phạm Tuấn A** – Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý VPBank. (Theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020).

Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: **Ông Hoàng Kim C** – Cán bộ xử lý nợ. (Theo Văn bản ủy quyền số 1473/2022/UQ-VPB ngày 27/6/2022).

Ông C có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn:

Công ty VHB

Địa chỉ: Xóm 15, thôn LĐ, xã ĐH, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn K - Giám đốc công ty

Ông K vắng mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Vũ Văn K, sinh năm 1974.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 104, tập thể Công ty khảo sát thiết kế Điện 1, phố TTT, phường TT, quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội.

3.2. Ông Vũ Duy T, sinh năm 1966.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 9 phố TT, tổ 13, phường TT, quận LB, Thành phố Hà Nội.

Ông K, ông T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện của nguyên đơn trình bày:**

Công ty VHB, do ông Vũ Văn K - Giám đốc Công ty có ký Hợp đồng tín dụng vay vốn tại Ngân hàng VPBank, tính trên các Hợp đồng, các Khế ước nhận nợ còn dư nợ với tổng số tiền là 8.880.410.650 đồng. Quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng VPBank đã giải ngân cho Công ty VHB đủ số tiền 8.880.410.650 đồng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số **201219-6014804-01-SME ngày 23/12/2019**; Hợp đồng cho vay số **250620-6014804-02-SME ngày 25/6/2020**; Hợp đồng cho vay số **250620-6014804-01-SME ngày 25/6/2020** và các Khế ước nhận nợ kèm theo.

Về tài sản bảo đảm/biện pháp bảo đảm cho khoản vay nêu trên là:

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, màu nâu. Số khung: RLAJB3CS7L2528944; số máy: 2GD0824505; BKS: 30G-397.96 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 24/06/2020 đứng tên Công ty TNHH hóa chất và khoáng sản VHB Việt Nam. Xác lập thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số 250620-6014804-01-SME/TC ngày 25/06/2020.

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, màu trắng. Số khung: RL4CB5CS3L2466483; số máy: 2GD0807190; BKS: 30G-398.99 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 24/06/2020 đứng tên Công ty TNHH hóa chất và khoáng sản VHB Việt Nam. Xác lập thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số 250620-6014804-02-SME/TC ngày 25/06/2020.

- Ông Vũ Văn K và ông Vũ Duy T, đồng ý bảo lãnh bằng tài sản của mình vô điều kiện và không hủy ngang đối với việc thực hiện nghĩa vụ của Công ty VHB với Ngân hàng VPBank, theo các Hợp đồng Bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBANK-VHB ngày 23/12/2019, số 02/HĐBL/VPBANK-VHB ngày 23/12/2019, số 250620-6014804-01-SME/HĐBL1 ngày 25/6/2020, số 250620-6014804-01-SME/HĐBL2 ngày 25/6/2020, số 250620-6014804-02-SME/HĐBL1 ngày 25/6/2020, số 250620-6014804-02-SME/HĐBL2 ngày 25/6/2020.

Công ty VHB đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng.

Tạm tính đến ngày 21/4/2023, Công ty VHB còn nợ VPBank số tiền là:

- Nợ gốc quá hạn: 4.372.955.639 đồng.
- Lãi phải trả: 2.270.856.661 đồng.
- Lãi phạt chậm trả: 952.408.277 đồng.
- Tổng cộng: 7.596.220.576 đồng (*Bảy tỷ, năm trăm chín mươi sáu triệu, hai trăm hai mươi nghìn, năm trăm bảy mươi sáu đồng*).

Đại diện của nguyên đơn đề nghị:

Yêu cầu Tòa án buộc Công ty VHB phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên; Tạm tính đến ngày 21/4/2023, khoản tiền này là:

- Nợ gốc quá hạn: 4.372.955.639 đồng.
- Lãi phải trả: 2.270.856.661 đồng.
- Lãi phạt chậm trả: 952.408.277 đồng.
- Tổng cộng: 7.596.220.576 đồng (*Bảy tỷ, năm trăm chín mươi sáu triệu, hai trăm hai mươi nghìn, năm trăm bảy mươi sáu đồng*).

Yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, các văn bản tín dụng kèm theo cho đến ngày Công ty VHB thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

Yêu cầu Tòa án trong trường hợp Công ty VHB không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ với VPBank thì buộc ông Vũ Văn K, ông Vũ Duy T có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty VHB đến khi thanh toán hết nợ cho VPBank.

Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án nội dung: VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho VPBank nếu bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng VPBank, cụ thể như sau:

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, màu nâu, Số khung: RL4JB3CS7L2528944 số máy: 2GD0824505; BKS: 30G-397.96 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 24/06/2020 đứng tên công ty Công ty TNHH hóa chất và khoáng sản VHB Việt Nam. Xác lập thế chấp tại VPBank theo hợp đồng thế chấp số 250620-6014804-01-SME/TC ngày 25/06/2020.

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, màu trắng Số khung RL4CB5CS3L2466483; số máy: 2GD0807190; BKS: 30G-398.99 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 24/06/2020 đứng tên công ty Công ty TNHH hóa chất và khoáng sản VHB Việt Nam. Xác lập thế chấp tại VPBank theo hợp đồng thế chấp số 250620-6014804-02-SME/TC ngày 25/06/2020.

Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án nội dung: VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản của Công ty VHB; Ông Vũ

Văn K; Ông Vũ Duy T để thu hồi nợ cho VPBank nếu tài sản không đảm bảo toàn bộ nghĩa vụ của Công ty VHB cho VPBank.

*** Bị đơn – Công ty VHB do ông Vũ Văn K làm Giám đốc và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Vũ Văn K và ông Vũ Duy T:**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên của Công ty TNHH Hóa chất và Khoáng sản VHB Việt Nam có địa chỉ trụ sở chính tại xóm 15, thôn LD, xã ĐH, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Thành viên vốn góp gồm có ông Vũ Văn K có địa chỉ tại: P104, tập thể Công ty khảo sát thiết kế điện 1, phố TTT, phường TT, quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội và ông Vũ Duy T có địa chỉ tại: Số 9 phố TT, tổ 13, phường TT, quận LB, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Vũ Văn K - Giám đốc Công ty.

Theo cung cấp của Ủy ban nhân dân xã ĐH thì tại địa chỉ xóm 15 thôn LD, xã ĐH, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội không có nhà nào đặt biển tên Công ty VHB, Công ty VHB cũng không có hoạt động kinh doanh gì tại địa bàn.

Theo cung cấp của Công an phường TT, quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội thì ông Vũ Văn K có Hộ khẩu thường trú tại phòng 104, tập thể Công ty khảo sát thiết kế điện 1, phường TT, quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội. Ông Vũ Văn K không sinh sống tại địa chỉ trên và chuyển đi nơi khác từ năm 1998. Hiện nay chưa rõ địa chỉ nơi ông Vũ Văn K đang sinh sống.

Theo cung cấp của Công an phường TT, quận LB, Thành phố Hà Nội thì ông Vũ Duy T sinh năm 1966, có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại số 9 tổ 13, phố TT, phường TT, quận LB, Thành phố Hà Nội. Hiện tại ông T vẫn thường xuyên sinh sống tại địa chỉ số 9, ngách 94/107, tổ 13, phố TT, phường TT, quận LB, Thành phố Hà Nội.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Vũ Duy T đến Tòa án để làm việc, nhưng ông T đều không đến và cũng không giao nộp tài liệu gì cho Tòa án. Tòa án cũng đã đến nhà để tổng đạt trực tiếp văn bản tố tụng và ghi lời khai của ông T, nhưng ông T đều vắng nhà.

Do vậy nên Tòa án không thể ghi lời khai của ông Vũ Văn K và ông Vũ Duy T được.

Tại phiên tòa:

*** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Tạm tính đến ngày 30/5/2023 tổng dư nợ của Công ty VHB tại Ngân hàng VPBank như sau: **Nợ gốc: 4.372.955.639 đồng; Nợ lãi trong hạn: 51.203.626 đồng; Nợ lãi quá hạn 2.321.461.252 đồng; Phạt chậm trả: 1.048.474.928 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 7.794.095.445 đồng.**

Ngân hàng vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Công ty VHB phải thanh toán cho Ngân hàng VPBank toàn bộ khoản nợ cả gốc và lãi như đã nêu trên.

Công ty VHB tiếp tục phải trả các khoản tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 31/5/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp Công ty VHB không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi, phí phát sinh thì Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 250620-6014804-01-SME/TC ngày 25/6/2020 đối với tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại: FORTUNER màu đồng, biển số 30G-397.96; Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 250620-6014804-02-SME/TC ngày 25/6/2020 đối với tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại: FORTUNER màu trắng, biển số 30G-398.99, để trả nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Công ty VHB thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản của Công ty VHB, ông Vũ Văn K và ông Vũ Duy T để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

*** Bị đơn – Công ty VHB và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Vũ Văn K và ông Vũ Duy T:**

Vắng mặt tại phiên tòa, nên không có lời trình bày tại phiên tòa.

*** Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh – Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án:

Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện theo đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định, tuy nhiên vẫn còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án cũng đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng quy định.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đều chấp hành đúng pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Sau khi phân tích nội dung vụ án và đánh giá toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật tố tụng dân sự, Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng. Xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu thanh toán khoản tiền nợ gốc lãi, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, tài sản bảo lãnh.

+ Buộc Công ty VHB phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ cho Ngân hàng VPBank tính đến ngày 30/5/2023 tổng cộng cả gốc và lãi là: **7.794.095.445 đồng**.

+ Công ty VHB tiếp tục phải trả các khoản tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 31/5/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

+ Trong trường hợp Công ty VHB không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi, phí phát sinh thì Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 250620-6014804-01-SME/TC ngày 25/6/2020 đối với tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại: FORTUNER màu đồng, biển số 30G-397.96; Hợp đồng thế chấp xe ô tô số

250620-6014804-02-SME/TC ngày 25/6/2020 đối với tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại: FORTUNER màu trắng, biển số 30G-398.99, để trả nợ cho Ngân hàng.

+ Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Công ty VHB thì Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản của ông Vũ Văn K và ông Vũ Duy T để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

+ Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng VPBank về việc kê biên phát mại tài sản của Công ty VHB để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

+ Công ty VHB phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngân hàng VPBank khởi kiện đến Tòa án buộc Công ty VHB có địa chỉ tại xóm 15, thôn LĐ, xã ĐH, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội trả tiền nợ gốc, nợ lãi theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết và các Khế ước nhận nợ. Do đó theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự thủ tục tố tụng.

[1.2] Ngân hàng VPBank khởi kiện yêu cầu Công ty VHB thanh toán các khoản tiền nợ căn cứ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số **201219-6014804-01-SME ngày 23/12/2019** và các Khế ước nhận nợ; Hợp đồng cho vay số **250620-6014804-02-SME ngày 25/6/2020** và các Khế ước nhận nợ; Hợp đồng cho vay số **250620-6014804-01-SME ngày 25/6/2020** và các Khế ước nhận nợ; Mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh than và khoáng chất và mua xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty VHB. Do vậy nên căn cứ khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” về Kinh doanh thương mại.

[1.3] Xác định tư cách tham gia tố tụng trong vụ án như sau: Ngân hàng VPBank là người khởi kiện, căn cứ theo khoản 2 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định là Nguyên đơn; Công ty VHB là người bị nguyên đơn khởi kiện, căn cứ theo khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định là bị đơn; Ông Vũ Văn K là Giám đốc Công ty VHB và là người thế chấp tài sản bảo đảm cho khoản vay của Công ty VHB, đồng thời cũng là người bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ của Công ty VHB; ông Vũ Duy T là người bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ của Công ty VHB, nên căn cứ theo khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự

xác định ông K và ông T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[1.4] Công ty VHB là bị đơn không có yêu cầu phản tố. Ông Vũ Văn K và ông Vũ Duy T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập. Các đương sự có tên trên đều đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng ông K và ông T vẫn đều vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do vậy nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông K, ông T là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu trả nợ của nguyên đơn là Ngân hàng VPBank đối với bị đơn là Công ty VHB tính đến ngày 30/5/2023, theo Hợp đồng cho vay hạn mức số **201219-6014804-01-SME ngày 23/12/2019** và các Khế ước nhận nợ; Hợp đồng cho vay số **250620-6014804-02-SME ngày 25/6/2020** và các Khế ước nhận nợ; Hợp đồng cho vay số **250620-6014804-01-SME ngày 25/6/2020** và các Khế ước nhận nợ, tổng dư nợ cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 30/5/2023 là: **7.794.095.445 đồng**:

[2.1.1] Về khoản tiền nợ gốc: Xét thấy việc ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số **201219-6014804-01-SME ngày 23/12/2019** và các Khế ước nhận nợ; Hợp đồng cho vay số **250620-6014804-02-SME ngày 25/6/2020** và các Khế ước nhận nợ; Hợp đồng cho vay số **250620-6014804-01-SME ngày 25/6/2020** và các Khế ước nhận nợ là hoàn toàn tự nguyện, các bên có đầy đủ hành vi dân sự và đủ tư cách đại diện tham gia ký kết. Quá trình thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty VHB đầy đủ số tiền gốc vay theo thỏa thuận và đề nghị của Công ty VHB thông qua các Khế ước nhận nợ. Hình thức và nội dung Hợp đồng phù hợp các quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng Công ty VHB đã trả được cho Ngân hàng một phần tiền nợ gốc. Tính đến ngày 30/5/2023 Công ty VHB vẫn còn nợ Ngân hàng VPBank tổng số tiền nợ gốc là **4.372.955.639 đồng**, theo các Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ nêu trên. Nay nguyên đơn yêu cầu Công ty VHB thanh toán khoản tiền nợ gốc như trên là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty VHB thanh toán khoản tiền nợ gốc là **4.372.955.639 đồng** cho nguyên đơn.

[2.1.2] Về khoản tiền nợ lãi: Số tiền nợ lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn còn phải trả tính đến ngày 30/5/2023 theo Hợp đồng cho vay hạn mức số **201219-6014804-01-SME ngày 23/12/2019** và các Khế ước nhận nợ; Hợp đồng cho vay số **250620-6014804-02-SME ngày 25/6/2020** và các Khế ước nhận nợ; Hợp đồng cho vay số **250620-6014804-01-SME ngày 25/6/2020** và các Khế ước nhận nợ với tổng số là **3.421.139.806 đồng**, trong đó **nợ lãi**

trong hạn: 51.203.626 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.321.461.252 đồng, phạt chậm trả: 1.048.474.928 đồng.

Tại Hợp đồng cho vay hạn mức số 201219-6014804-01-SME ngày 23/12/2019 lãi suất cho vay được thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của bên vay và được quy định cụ thể trong các Khế ước nhận nợ. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn, áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi, nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tại các Khế ước nhận nợ số 231219-6014804-01-SME ngày 23/12/2019, số 150120-6014804-01-SME ngày 15/01/2020, số 170220-6014804-01-SME ngày 17/02/2020 lãi suất cho vay được thỏa thuận là 17,1%/năm; Tại các Khế ước nhận nợ số 160620-6014804-01-SME ngày 16/06/2020, số 170420-6014804-01-SME ngày 17/04/2020, số 180520-6014804-01-SME ngày 18/05/2020, số 230320-6014804-01-SME ngày 23/03/2020, số 150720-6014804-01-SME ngày 15/07/2020 lãi suất cho vay được thỏa thuận là 17%/năm; Tại Khế ước nhận nợ số 130820-6014804-01-SME ngày 13/08/2020 lãi suất cho vay được thỏa thuận là 16,8%/năm; Tại các Khế ước nhận nợ số 160920-6014804-01-SME ngày 16/09/2020, số 271020-6014804-01-SME ngày 27/10/2020 lãi suất cho vay được thỏa thuận là 16,7%/năm; Tại các Khế ước nhận nợ số 171120-6014804-01-SME ngày 17/11/2020, số 101220-6014804-01-SME ngày 10/12/2020 lãi suất cho vay được thỏa thuận là 16,2%/năm; Tại các Khế ước nhận nợ số 250620-6014804-02-SME ngày 25/06/2020, số 250620-6014804-01-SME ngày 25/06/2020 lãi suất cho vay được thỏa thuận là 12%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/1 lần, mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng do Hội sở chính của bên Ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 1 tháng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 9,3%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi, nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì các bên có quyền tự thỏa thuận với nhau về mức lãi suất trong các Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ, Ngân hàng có quyền quy định về cơ chế xác định phí, lãi suất trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng. Do vậy nên việc các bên thỏa thuận mức lãi suất trong các Hợp đồng tín dụng và các Giấy nhận nợ là đúng quy định của pháp luật.

Đối chiếu với bản sao kê tính lãi và các Thông báo về áp dụng lãi suất cho vay, thì Ngân hàng đã áp dụng mức lãi suất đúng quy định của Ngân hàng

VPBank tại các thời điểm ký Hợp đồng tín dụng. Về lãi quá hạn các bên thỏa thuận bằng 150% lãi suất trong hạn là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi, nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật.

Xét các điều khoản trong các Hợp đồng tín dụng và cam kết trả nợ trong các Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ được các bên ký trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có nội dung phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực và ràng buộc các bên thi hành, do đó các bên có nghĩa vụ tuân thủ hợp đồng này. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và các Giấy nhận nợ giữa Ngân hàng VPBank và Công ty VHB. Do Công ty VHB vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản nợ đã chuyển thành nợ quá hạn. Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Công ty VHB phải thanh toán tổng số tiền lãi chưa trả tính đến ngày 30/5/2023 là **3.421.139.806 đồng**, trong đó **nợ lãi trong hạn là 51.203.626 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.372.664.878 đồng, phạt chậm trả là 1.048.474.928 đồng**, hoàn toàn có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Công ty VHB phải có trách nhiệm thanh toán khoản tiền nợ lãi trên cho nguyên đơn là Ngân hàng VPBank.

[2.2] Đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của Ngân hàng VPBank:

[2.2.1] Xét Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 250620-6014804-01-SME/TC và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 250620-6014804-02-SME/TC giữa bên thế chấp là Công ty TNHH Hoá chất và Khoáng sản VHB Việt Nam với bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Kinh Đô. Các Hợp đồng thế chấp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cho Công ty VHB tại Ngân hàng VPBank. Các Hợp đồng thế chấp nêu trên đều được ký kết trên cơ sở tự nguyện giữa các bên, không bị lừa dối, không bị ép buộc, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, Hợp đồng được lập thành văn bản, nên các Hợp đồng thế chấp trên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành giữa các bên.

Tại Điều 1 của Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 250620-6014804-01-SME/TC quy định tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại FORTUNER, màu sơn Đồng, có số khung là RL4JB3GS7L2528944, số máy 2GD0824505, Biển kiểm soát 30G-397.96, Giấy đăng ký xe do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 24/6/2020, đứng tên Công ty TNHH hoá chất và khoáng sản VHB Việt Nam. Tại Điều 1 của Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 250620-6014804-02-SME/TC quy định tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại FORTUNER, màu sơn Trắng, có số khung là RL4CB3GS3L2466483, số máy 2GD0807190, Biển kiểm soát 30G-398.99, Giấy đăng ký xe do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 24/6/2020, đứng tên Công ty TNHH hoá chất và khoáng sản VHB

Việt Nam. Tại khoản 1 Điều 2 của cả hai Hợp đồng thế chấp đều quy định tài sản thế chấp nêu tại Điều 1 của Hợp đồng thế chấp bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên thế chấp đối với bên Ngân hàng phát sinh từ các Văn kiện tín dụng ký giữa bên Ngân hàng và bên thế chấp trong khoảng thời gian kể từ ngày 25/6/2020 đến ngày 25/6/2025. Tại khoản 1 Điều 7 của cả hai Hợp đồng thế chấp đều quy định trong trường hợp bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo các Văn kiện tín dụng đã ký với Ngân hàng, bên thế chấp vi phạm bất kỳ cam kết, nghĩa vụ nào qui định tại Hợp đồng này và các Văn kiện tín dụng đã ký kết với Ngân hàng, thì bên Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu Hồi nợ cho Ngân hàng.

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định tài sản thế chấp để bảo đảm cho khoản vay của Công ty VHB tại Ngân hàng VPBank theo Hợp đồng cho vay số **250620-6014804-02-SME ngày 25/6/2020** và các Khế ước nhận nợ; Hợp đồng cho vay số **250620-6014804-01-SME ngày 25/6/2020** và các Khế ước nhận nợ bao gồm 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại FORTUNER, màu sơn Đồng, có số khung là RL4JB3GS7L2528944, số máy 2GD0824505, Biển kiểm soát 30G-397.96 và 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại FORTUNER, màu sơn Trắng, có số khung là RL4CB3GS3L2466483, số máy 2GD0807190, Biển kiểm soát 30G-398.99. Trong trường hợp Công ty VHB vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của Ngân hàng VPBank đối với Công ty VHB.

[2.2.2] Quá trình xem xét thẩm định tại chỗ: Tòa án đã thành lập Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ tại Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đối với hai tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại FORTUNER, màu sơn Đồng, có số khung là RL4JB3GS7L2528944, số máy 2GD0824505, Biển kiểm soát 30G-397.96 và 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại FORTUNER, màu sơn Trắng, có số khung là RL4CB3GS3L2466483, số máy 2GD0807190, Biển kiểm soát 30G-398.99. Tuy nhiên ông Vũ Văn K và ông Vũ Duy T đã vắng mặt và không đưa tài sản thế chấp đến theo Thông báo của Tòa án để Hội đồng tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ. Do vậy nên không thể tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp được.

Theo cung cấp của Phòng cảnh sát Giao thông – Công an Thành phố Hà Nội thì tính đến thời điểm hiện tại Phòng cảnh sát Giao thông – Công an Thành phố Hà Nội chưa tiếp nhận bất kỳ thủ tục nào về việc sang tên đối với hai chiếc xe ô tô mang BKS 30G-397.96 và 30G-398.99 nêu trên.

Theo cung cấp của Cục đăng ký Quốc gia Giao dịch bảo đảm – Bộ Tư pháp thì tính đến thời điểm hiện tại việc đăng ký bảo đảm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với hai chiếc xe ô tô nêu trên vẫn còn hiệu lực.

[2.2.3] Căn cứ theo Điều 8 của Hợp đồng thế chấp quy định về phương thức xử lý tài sản thế chấp thì trong trường hợp giá trị tài sản theo định giá thấp hơn tổng giá trị các nghĩa vụ của bên thế chấp, bên thế chấp có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu cho bên Ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng và các văn bản liên quan.

Do vậy, trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ của Công ty VHB thì Công ty VHB vẫn phải có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền còn lại cho Ngân hàng VPBank.

[2.3] Đối với yêu cầu kê biên, phát mại tài sản bảo lãnh của Ngân hàng VPBank:

[2.3.1] Đối với yêu cầu kê biên, phát mại tài sản của ông Vũ Văn K và ông Vũ Duy T:

Theo các Hợp đồng Bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBANK-VHB ngày 23/12/2019, số 02/HĐBL/VPBANK-VHB ngày 23/12/2019, số 250620-6014804-01-SME/HĐBL1 ngày 25/6/2020, số 250620-6014804-01-SME/HĐBL2 ngày 25/6/2020, số 250620-6014804-02-SME/HĐBL1 ngày 25/6/2020, số 250620-6014804-02-SME/HĐBL2 ngày 25/6/2020, giữa bên bảo lãnh là ông Vũ Văn K và ông Vũ Duy T, bên nhận bảo lãnh là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng – Chi nhánh Kinh Đô, bên được bảo lãnh là Công ty TNHH Hóa chất và Khoáng sản VHB Việt Nam, ông Vũ Văn K và ông Vũ Duy T đều cam kết bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không huỷ ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai, bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của bên được bảo lãnh đối với bên Ngân hàng phát sinh từ tất cả các văn kiện tín dụng được ký kết giữa bên được bảo lãnh với bên Ngân hàng.

Tại Điều 2 của các Hợp đồng bảo lãnh đều quy định các bên thống nhất thoả thuận bên bảo lãnh có nghĩa vụ thay bên được bảo lãnh thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh đối với bên Ngân hàng trong các trường hợp: Bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo các Văn kiện tín dụng được ký kết với bên Ngân hàng.

Do vậy nên trong trường hợp Công ty VHB không trả được khoản nợ cho Ngân hàng VPBank thì ông Vũ Văn K và ông Vũ Duy T phải có trách nhiệm và nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty VHB đối với Ngân hàng VPBank.

Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng VPBank về việc yêu cầu kê biên, phát mại tài sản của ông Vũ Văn K và ông Vũ Duy T trong trường hợp Công ty VHB không thanh toán được khoản nợ cho Ngân hàng để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[2.3.2] Đối với yêu cầu kê biên, phát mại tài sản của Công ty Hoá chất và Khoáng sản VHB Việt Nam:

Như đã phân tích trên, trong tất cả các Hợp đồng bảo lãnh giữa bên bảo lãnh là ông Vũ Văn K và ông Vũ Duy T, bên nhận bảo lãnh là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Kinh Đô, bên được bảo lãnh là Công ty TNHH Hóa chất và Khoáng sản VHB Việt Nam, ông Vũ Văn K và ông Vũ Duy T đều chỉ cam kết dùng tài sản của mình để bảo lãnh cho các khoản nợ của Công ty VHB, trong các Hợp đồng bảo lãnh không có điều khoản nào qui định về việc bảo lãnh bằng tài sản của Công ty Hoá chất và Khoáng sản VHB Việt Nam.

Do vậy nên yêu cầu của Ngân hàng VPBank về việc yêu cầu kê biên, phát mại tài sản của Công ty Hoá chất và Khoáng sản VHB Việt Nam là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa hoàn toàn có căn cứ và phù hợp các qui định của pháp luật.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty VHB phải trả tổng số tiền nợ cho Ngân hàng VPBank tính đến ngày 30/5/2023 là **7.794.095.445 đồng** (*Bảy tỷ, bảy trăm chín mươi tư triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn, bốn trăm bốn mươi lăm đồng*).

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, điểm e khoản 1.4 Điều 1 Mục II Danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Công ty VHB phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm với mức thu là (112.000.000 đồng + 0,1% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 4.000.000.000 đồng) là **115.794.095 đồng** (*Một trăm mười lăm triệu, bảy trăm chín mươi tư nghìn, không trăm chín mươi lăm đồng*).

Ngân hàng VPBank (VPBank) được hoàn trả số tiền **57.103.000 đồng** (*Năm mươi bảy triệu, một trăm linh ba nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2020/0047235 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án huyện Đông Anh.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 317, Điều 318, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 351, Điều 357, Điều 466 của Bộ luật dân sự.
- Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số qui định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26; điểm e khoản 1.4 Điều 1 Mục II Danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc thanh toán khoản nợ gốc và nợ lãi của Ngân hàng VPBank đối với Công ty VHB.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VPBank về việc yêu cầu kê biên, phát mại tài sản thuộc sở hữu riêng của ông Vũ Văn K và ông Vũ Duy T.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VPBank về việc yêu cầu kê biên, phát mại tài sản của Công ty VHB.

4. Buộc Công ty VHB phải thanh toán cho Ngân hàng VPBank số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số **201219-6014804-01-SME ngày 23/12/2019**; Hợp đồng cho vay số **250620-6014804-02-SME ngày 25/6/2020**; Hợp đồng cho vay số **250620-6014804-01-SME ngày 25/6/2020** và các Khế ước nhận nợ, tạm tính đến **ngày 30/5/2023** tổng số là **7.794.095.445 đồng** (*Bảy tỷ, bảy trăm chín mươi tư triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn, bốn trăm bốn mươi lăm đồng*). Trong đó:

+ Nợ gốc: **4.372.955.639 đồng** (*Bốn tỷ, ba trăm bảy mươi hai triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn, sáu trăm ba mươi chín đồng*).

+ Nợ lãi trong hạn: **51.203.626 đồng** (*Năm mươi một triệu, hai trăm linh ba nghìn, sáu trăm hai mươi sáu đồng*).

+ Nợ lãi quá hạn: **2.372.664.878 đồng** (*Hai tỷ, ba trăm bảy mươi hai triệu, sáu trăm sáu mươi tư nghìn, tám trăm bảy mươi tám đồng*).

+ Phạt chậm trả lãi: **1.048.474.928 đồng** (*Một tỷ, không trăm bốn mươi tám triệu, bốn trăm bảy mươi tư nghìn, chín trăm hai mươi tám đồng*).

5. Kể từ ngày 31/5/2023, hàng tháng Công ty VHB còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận ký trong các Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ nêu trên với Ngân hàng VPBank cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

6. Trong trường hợp Công ty VHB không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng, bao gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại: FORTUNER màu đồng, biển số 30G-397.96 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 250620-6014804-01-SME/TC ngày 25/6/2020; 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại: FORTUNER màu trắng, biển số 30G-398.99 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 250620-6014804-02-SME/TC ngày 25/6/2020.

7. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Công ty VHB phải có trách nhiệm trả nốt số tiền còn lại cho Ngân hàng VPBank. Trong trường hợp Công ty VHB không trả thì Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu kê biên, phát mại tài sản thuộc sở hữu riêng của ông Vũ Văn K và ông Vũ Duy T theo các Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBANK-VHB ngày 23/12/2019, số 02/HĐBL/VPBANK-VHB ngày 23/12/2019, số 250620-6014804-01-SME/HĐBL1 ngày 25/6/2020, số 250620-6014804-01-SME/HĐBL2 ngày 25/6/2020, số 250620-6014804-02-SME/HĐBL1 ngày 25/6/2020, số 250620-6014804-02-SME/HĐBL2 ngày 25/6/2020 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

8. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

8.1. Công ty VHB phải nộp án phí là **115.794.095 đồng** (*Một trăm mười lăm triệu, bảy trăm chín mươi tư nghìn, không trăm chín mươi lăm đồng*).

8.2. Ngân hàng VPBank được hoàn trả số tiền **57.103.000 đồng** (*Năm mươi bảy triệu, một trăm linh ba nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2020/0047235 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án huyện Đông Anh.

9. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

10. Ngân hàng VPBank có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty VHB, ông Vũ Văn K, ông Vũ Duy T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo qui định của pháp luật.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TOÀ**

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Đông Anh;
- TAND TP. Hà Nội;
- THA huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Thu Huyền

